TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T.N** **TỈNH T.N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2022/HSST
Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quý My

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Phương Lan

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố T.N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/HSST ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 08/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn V; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 02 năm 1998, tại T.N; nơi đăng ký HKTT: Xóm NS, xã LS, TP T.N, tỉnh T.N; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết), con bà Khương Thị C, sinh năm 1975; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Văn T; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993, tại T.N; nơi đăng ký HKTT: Xóm NL, xã LS, TP T.N, tỉnh T.N; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đào Văn T1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị L (tên khác Nguyễn Thị Q), sinh năm 1968; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Khương Thị C, sinh năm 1975, địa chỉ: Xóm NS, xã LS, TP T.N, tỉnh T.N (có mặt)

- Người chứng kiến:

Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ 6, phường TĐ, TP. T.N, tỉnh T.N (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 24/12/2021, tổ công tác của Công an phường TĐ, thành phố T.N đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường dân sinh ngõ 407, đường Quang Trung, thuộc tổ 9 của phường thì phát hiện 02 nam thanh niên đang đứng cạnh 01 xe mô tô BKS 20B1-684.52 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, 02 nam thanh niên trên khai tên là Nguyễn Văn V và Đào Văn T. Sau đó, T tự giác lấy từ khẩu trang đang cầm trên tay phải đang cầm trên tay phải giao nộp cho tổ công tác bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng. Theo V và T khai nhận số chất tinh thể màu trắng và số viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng " đá" và " hồng phiến" của V và T mua về để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn V và Đào Văn T và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wase, BKS 20B1-864.52

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất tinh thể màu trắng và số viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn V và Đào Văn T, có khối lượng lần lượt là 0,2 gam và 0,2 gam. Lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng trên niêm phong ký hiệu T1, T2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 01/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,2 gam. Mẫu viên nén màu hồng trong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0, 2 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V và Đào Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/12/2021, T và V nhắn tin rủ nhau đi mua ma túy tổng hợp về cùng nhau sử dụng và hẹn gặp nhau ở khu vực cổng chợ trung tâm thành phố T.N. Khoảng 13 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô BKS 20B1 – 684.52 đến đón T tại địa điểm hẹn. Sau đó V đưa cho T 300.000 đồng để mua ma túy rồi điều khiển xe mô tô chở T cùng nhau đi đến khu vực trường Cao đẳng Y tế T.N để tìm mua

ma túy tổng hợp. Đến nơi, V dừng xe đứng đợi, còn T xuống xe đi vào trong ngõ dân sinh gần đó gặp và mua của 02 người đàn ông không quen biết 02 viên nén màu hồng (là Methamphetamine dạng " hồng phiến") và chất tinh thể màu trắng (là Methamphetamine dạng " đá") được cất trong 01 túi nilon màu trắng bọc ngoài cùng bằng 01 chiếc khẩu trang với giá 300.000 đồng. Mua xong , T cầm số ma túy vừa mua được trên tay phải rồi đi bộ ra chỗ V đang đứng đợi để cùng nhau đi về tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường TĐ, thành phố T.N, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong chứa 0,132 gam mẫu chất giám định còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong chứa 0,117 gam mẫu chất giám định còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L, bên trong chứa vỏ bao gói mẫu niêm phong ban đầu.

- 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu xám.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wase, BKS 20B1-684.52, số khung RLHHC1210DY650184, số máy HC12E5650280, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPTN ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố Nguyễn Văn V và Đào Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V và Đào Văn T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N giữ nguyên bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPTN ngày 25/01/2022, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Đào Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn V và Đào Văn T mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định niêm phong ký hiệu T1, T2, L, 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn V và Đào Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi, 14 giờ 30 phút, ngày 24/12/2021, tại khu vực đường dân sinh ngõ 407 đường Quang Trung đoạn thuộc tổ 9 phường TĐ, thành phố T.N, Nguyễn Văn V và Đào Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,4 gam Methamphetamine mục đích để cùng nhau sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường TĐ, thành phố T.N, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPTN ngày 25/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố Nguyễn Văn V và Đào Văn T tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, các bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của các bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự là C ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định niêm phong ký hiệu T1; T2; bì niêm phong chứa vỏ bao gói mẫu ký hiệu L; 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wase, BKS 20B1-684.52, số khung RLHHC1210DY650184, số máy HC12E5650280. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp, quản lý sử dụng chiếc xe là bà Khương Thị C (sinh năm 1975, trú tại: Xóm NS, xã LS, TP T.N, tỉnh T.N là mẹ đẻ của V). Ngày 24/12/2021 bà C không biết V sử dụng xe để chở T đi mua ma túy, Cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe cho bà C quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết tiếp.

[5] Về các vấn đề khác:

Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tuy nhiên có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn V và Đào Văn T khai đã mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực ngõ dân sinh gần trường Cao đẳng Y tế T.N thuộc phường TĐ, thành phố T.N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V và Đào Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Văn V 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021;

Xử phạt Đào Văn T 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với các bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T2 (bên trong có chứa 0,117 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu T2), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T.N và chữ ký của Trần Đức Thủy.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T1 (bên trong có chứa 0,132 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu T1), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T.N và chữ ký của Trần Đức Thủy.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: L (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vạt niêm phong ban đầu), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T.N và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 108 ngày 24/01/2022 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.N)

[3]. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- Công an TP. T.N;
- TAND tỉnh T.N;
- THADS TP. T.N;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý My

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quý My